

Bản án số: **05/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-7-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quốc Khánh và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Danh Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Quỳnh K, sinh năm 1995- *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông).

- Bị đơn: Anh Trần Đức L, sinh năm 1988 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị H Quỳnh K trình bày:

Chị H Quỳnh Kễn và anh Trần Đức L kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Chị H Quỳnh K và anh L có 2 con chung là Trần Hri An K1, sinh ngày 01/9/2016 và cháu Trần Y Ruby K2, sinh ngày 16/4/2018 hiện đang sống cùng chị H Quỳnh K. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh L đi làm thuê nhưng không đưa tiền về để phụ giúp gia đình, chị H Quỳnh Kễn ở nhà nuôi 2 con nhỏ và phải nhờ ông bà ngoại phụ giúp, do áp lực về kinh tế, cuộc sống khó khăn nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc đã ngồi lại nói chuyện để tìm cách hòa giải nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị H Quỳnh Kễn nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không còn duy trì vì vậy, chị H Quỳnh Kễn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Lâm Đồng giải quyết cho chị H Quỳnh Kễn được ly hôn với anh Trần Đức L. Về con chung: Chị H Quỳnh Kễn có nguyện vọng được quyền nuôi các con chung là cháu Trần Hri An K1, sinh ngày 01/9/2016 và cháu Trần Y Ruby K2, sinh ngày 16/4/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Chị H Quỳnh Kễn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/7/2025, chị H Quỳnh K có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

2. Đối với bị đơn anh Trần Đức L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Đức L nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị H Quỳnh Kễn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với anh Trần Đức L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trần Đức L có địa chỉ cư trú tại thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Quỳnh K và anh Trần Đức L kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc, do đó hôn nhân giữa chị H Quỳnh K và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Chị H Quỳnh K trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh L đi làm nhưng không đưa tiền để không phụ giúp chị H Quỳnh Kễn nuôi con, do áp lực về kinh tế, cuộc sống khó khăn nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc đã ngồi lại nói chuyện để tìm cách hòa giải nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H Quỳnh K cung cấp cho Tòa án “*Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” do anh Trần Đức L viết, trong đó anh L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không còn, khác biệt quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H Quỳnh K và anh L là trầm trọng, vợ chồng không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không còn duy trì, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật

hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H Quỳnh K.

[2.2]. Về con chung: Chị H Quỳnh Kễn và anh L có 02 con chung là Trần Hri An K1, sinh ngày 01/9/2016 và Trần Y Ruby K2, sinh ngày 16/4/2018. Chị H Quỳnh Kễn có nguyện vọng được quyền nuôi các con chung. Cháu Trần Hri An K1 và Trần Y R Kễn đều có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do anh L không đến Tòa án để làm việc, không đưa ra quan điểm, ý kiến về quyền được nuôi con chung sau khi ly hôn. Trên cơ sở xem xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế cũng như nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao các con chung là Trần Hri An K1, sinh ngày 01/9/2016 và Trần Y Ruby K2, sinh ngày 16/4/2018 cho chị H Quỳnh Kễn trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Chị H Quỳnh Kễn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H Quỳnh Kễn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Quỳnh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Quỳnh Kễn được ly hôn với anh Trần Đức L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hri An K1, sinh ngày 01/9/2016 và cháu Trần Y Ruby K2, sinh ngày 16/4/2018 cho chị H Quỳnh Kễn trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Trần

Đức L được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị H Quỳnh Kẽn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H Quỳnh Kẽn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H Quỳnh Kẽn phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005465 ngày 22/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9-Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Cư Jút.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huệ